|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH****VÀ XÃ HỘI**Số: 99/BC-SLĐTBXH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 6 năm 2020*  |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện công tác quản lý**

**giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Ngày 15/6/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Văn bản số 1862-CV/BTGTU ngày 23/4/2020 của ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về báo cáo tình hình giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo công tác quản lý hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

**1. Đặc điểm tình hình**

Hà Tĩnh là tỉnh thuộc Bắc Trung bộ, diện tích gần 6.000 km², dân số gần 1,3 triệu người, gồm 10 huyện, 01 thành phố và 02 thị xã; có chiều dài bờ biển 137km, với 4 cửa biển; có Quốc lộ 8A đi Lào qua Cửa khẩu Quốc tế Cầu treo, Quốc lộ 12A đi từ Cảng Vũng Áng đến cửa khẩu Cha Lo; Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc-Nam và đường Hồ Chính Minh chạy học theo chiều dài của tỉnh, khá thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm gần đây, kinh tế xã hội Hà Tĩnh chuyển sang giai đoạn tăng trưởng ổn định bền vững hơn. Quy mô nền kinh tế được nâng lên đáng kể. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật, đáng ghi nhận. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được tập trung chỉ đạo. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư cho thấy dấu hiệu tích cực, số doanh nghiệp thành lập mới đạt khá. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng và đạt nhiều kết quả; đời sống nhân dân ổn định, tiếp tục cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Năm 2020, Hà Tĩnh đặt chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10,5 - 11%, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt 90 triệu đồng/ha; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 36 nghìn tỷ đồng; tổng thu ngân sách đạt trên 14.000 tỷ đồng, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1,2 tỷ USD; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 3%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia phấn đấu đạt 83%. Đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn lực đầu tư công; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá huy động các nguồn lực đầu tư, nhất là xã hội hóa đầu tư hạ tầng dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại, du lịch dịch vụ, nông nghiệp và nông thôn mới.

Với những lợi thế về đẩy mạnh phát triển các khu kinh tế, thu hút các nhà đầu tư đồng thời đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đã tạo ra nhiều vị trí việc làm cho người lao động là điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo nghề và cung ứng nguồn nhân lực; đồng thời cũng đề ra thách thức trong đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động trên địa bàn Hà Tĩnh.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành**

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương; HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ người học trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đào tạo ngắn hạn cho các đối tượng là người khuyết tật, thuộc hộ nghèo, hộ gia đình bị thu hồi đất sản xuất, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, lao động thuộc các gia đình bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, lao động nông thôn.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 về việc thông qua “Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Nghị quyết số [56/2017/NQ-HĐND](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5CNGHI%20QUYET%2056-2017-NQ-H%C4%90ND.PDF) ngày 15/7/2017 [về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5CNGHI%20QUYET%2056-2017-NQ-H%C4%90ND.PDF); tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc ban hành “Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số [2707/QĐ-UBND](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5C2707-Q%C4%90-UBND.pdf) ngày [22/09/2017](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5C2707-Q%C4%90-UBND.pdf) về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 15/5/2017 về việc triển khai thực hiện các chính sách khôi phục sản xuất, chuyển đổi nghề, tạo viên làm và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo và các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tinh ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số [57/2017/NQ-HĐND](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5C57-2017-NQ-H%C4%90ND.PDF) ngày 16/7/2017 về việc quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập từ năm 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên vùng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển, Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 Phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 về việc quy định chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên vùng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển. Chủ trì, phối hợp với các Sở Giáo dục - Đào tạo và Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 229/HDLN-SLĐTBXH-SGDĐT-SNV ngày 10/11/2017 về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Xây dựng và ban hành Hướng dẫn số 33 /HD-SLĐTBXH ngày 26/01/2018 Về việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, cao đẳng và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển; Hướng dẫn số 102/HD-SLĐTBXH ngày 20/4/2018 về việc tổ chức thực hiện, quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND tỉnh.

Ngoài ra hàng năm đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh, thông tin tuyên truyền và gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; Tăng cường quản lý mô hình thí điểm đào tạo trình độ trung cấp nghề cho học sinh trung học phổ thông.

**3. Thực trạng công tác quản lý Giáo dục nghề nghiệp**

3.1. Quá trình chuyển đổi công tác quản lý nhà nước

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, Chỉ đạo của Chính phủ về việc bàn giao công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cho ngành Lao động - Trường binh và Xã hội. Năm 2017, Hà Tĩnh đã thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức tiếp nhận bàn giao quản lý nhà nước từ Sở giáo dục và Đào tạo đối với Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Văn hóa - Thể thao và Du lịch Nguyễn Du, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Hà Tĩnh; nâng tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn tỉnh lên 27 đơn vị; bao gồm: 04 trường cao đẳng, 01 phân hiệu trường cao đẳng, 05 trường trung cấp, 05 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 12 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Sau khi chuyển đổi, thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo; kịp thời triển khai đồng bộ kiện toàn bộ máy hoạt động nhà trường; xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo, giáo trình từ trung cấp chuyên nghiệp sang chương trình đào tạo nghề theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức đào tạo nghề theo quy định của Luật Giáo nghề nghiệp.

3.2. Thực trang quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Trong thời gian qua, Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các Nghị đinh, Thông tư, Văn bản hướng dẫn triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động Giáo dục nghề nghiêp trên phạm vi cả nước.

Thực hiện chức năng quản lý thuộc thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu ban hành 2 Nghị quyết của HĐND tỉnh, phối hợp tham mưu ban hành 3 Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Kế hoạch, Quyết định và Văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các bản quy phạm pháp luật về Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; bao gồm cả huy động các nguồn lực, nhằm đảm bảo các quy định của pháp luật về GDNN, hướng tới nâng cao chất lượng của cả hệ thống cơ sở GDNN cũng như chất lượng đào tạo, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực qua đào tạo cho các ngành kinh tế tỉnh, trong nước và cho xuất khẩu lao động.

Với các hoạt động quản lý nêu trên, hệ thống GDNN của tỉnh đã ngày càng phát triển; chất lượng đào tạo nghề nghiệp dần được cải thiện, từng bước đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu sử dụng nhân lực qua đào tạo của các doanh nghiệp, thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Đến nay, trên địa bàn Hà Tĩnh đã thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; theo đó công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của địa phương được giao cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Bộ máy quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện ngày càng được kiện toàn, đảm bảo tinh gọn và hoạt động hiệu quả. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh về giáo dục nghề nghiệp, được giao 04 biên chế, hiện tại có 04 công chức; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của 13/13 huyện, thành phố, thị xã được bố trí 1 cán bộ phụ trách tác giáo dục nghề nghiệp.

3.3. Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước, các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, kiện toàn, nâng cao năng lực cho hệ thống cơ sở dạy nghề. Theo đó, đã thực hiện sáp nhập, giải thể một số đơn vị hoạt động thiếu hiệu quả hoặc có chức năng không còn phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới; Sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên,Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên theo Thông tư Liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV[[1]](#footnote-1); Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định giải thể trường Trung cấp nghề Mitraco. Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã giảm từ 27 cơ sở (năm 2017) đến nay còn 22; cụ thể như sau: Gồm 04 trường cao đẳng; 04 trường trung cấp; 03 trung tâm dạy nghề; 10 Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện và 01 phân hiệu của Trường cao đẳng trực thuộc Bộ Công Thương (Chi tiết tại phụ lục 1).

- Theo lĩnh vực, cơ cấu ngành, nghề đào tạo: Gồm 02 đơn vị đào tạo các nhóm ngành thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và y tế; 02 đơn vị đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, xây dựng; 03 đơn vị đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực thương mại - dịch vụ; 03 đơn vị đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp; 02 đơn vị đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại - dịch vụ; 02 đơn vị đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực Thương mại - dịch vụ và nông - lâm - ngư nghiệp; 8 đơn vị đào tạo trên cả 3 lĩnh vực; trong đó có 01 đơn vị chỉ thực hiện đào tạo chuyên biệt cho người khuyết tật.

Thực hiện Chương trình hành động số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết [số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5C08-NQ-CP..pdf); Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động số 1011-CTr/TU; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, sáp nhập Trường trung cấp, Trường cao đẳng công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; theo đó, đến năm 2020 thực hiện việc sáp nhập các Trường trung cấp vào Trường cao đẳng, giai đoạn tiếp theo tiếp tục sáp nhập các trường cao đẳng, đến năm 2025 về cơ bản chỉ còn một đầu mối (một trường cao đẳng) trực thuộc UBND tỉnh. UBND tỉnh.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 18 Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều 18 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ[[2]](#footnote-2), việc sắp xếp, sáp nhập các trường cao đẳng công lập thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội do vậy UBND tỉnh đã có Văn bản gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin ý kiến về Đề án[[3]](#footnote-3); đến nay Bộ vẫn chưa có văn bản trả lời để triển khai thực hiện Đề án.

3.4. Chính sách học phí, học bổng; công tác xã hội hóa

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã thể chế hóa các chính sách của trung ương về đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, đào tạo nghề cho người khuyết tật, cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất sản xuất, người chấp hành xong án phạt tù, lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; Triển khai đầy đủ kịp thời chính sách về học phí đối với người học nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo Nghị định số [86/2015/NĐ-CP](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5CND86-2015.pdf) của Chính phủ; công tác xã hội hóa trong đào tạo nghề được đẩy mạnh; đặc biệt việc thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND tạo điều kiện thuân lợi cho thực hiện xã hội hóa trong tổ chức đào tạo nghề, cụ thể như sau:

*3.4.1. Hỗ trợ học phí cho đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp:*

Thực hiện Nghị định [86/2015/NĐ-CP](file:///E%3A%5CT%C3%80I%20LI%E1%BB%86U%5CVAN%20BAN%20PHAP%20QUY%20VE%20DAY%20NGHE%5CND86-2015.pdf) của Chính phủ, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2015-2019 đã thực hiện hỗ trợ học phí cho 39.292 người với kinh phí hỗ trợ 132.193 triệu đồng; trong đó số HSSV được miễn học phí 35.019 người: Cao đẳng 684 người, trung cấp 34.335 người, số HSSV được giảm 70% học phí là 2.430 người: Cao đẳng 990 người, trung cấp: 1.440 người, số HSSV được giảm 50% học phí là 1.843 người: Cao đẳng 14 người, trung cấp: 1.829 người. (Chi tiết phụ lục 02)

Phân theo các đối tượng thực hiện chính sách miễn, giảm học phí:

***\* Miễn học phí:***

- Thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: 1.179 người, kinh phí 3.478 triệu đồng;

- Học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế: 36 người, kinh phí 92 triệu đồng;

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 274 người, kinh phí 166 triệu đồng;

- Người tốt nghiệp trung học cơ sở học nghề trình độ trung cấp: 33.529 người, kinh phí 120.634 triệu đồng.

***\* Giảm 70% học phí:***

- Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật công lập và ngoài công lập: 70 người, kinh phí 138 triệu đồng;

- Học sinh, sinh viên các chuyên ngành nhã nhạc, cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp: 2.360 người, kinh phí 5.699 triệu đồng.

***\* Giảm 50% học phí:***

Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên, học sinh thuộc hộ cận nghèo: 1.843 người, kinh phí 1.983triệu đồng

(Chi tiết phụ lục 03)

Năm 2020, dự kiến số HSSV được miễn, giảm học phí là 11.709 người, với kinh phí 60.153 triệu đồng.

*3.4.2. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng*

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, khuyến khích học nghề đối với người lao động nhất là lao động vùng nông thôn, miền núi như Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 về hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn; Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (gọi tắt là Đề án 1956), Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”, Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 18/6/2010 Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2015 và những năm tiếp theo. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định “Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, gắn với đào tạo nghề (Đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%), chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động”.

Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg, đến nay đã đào tạo được 63.163 người, trong đó nghề nông nghiệp là 31.960, chiếm 50,6 %, nghề phi nông nghiệp là 31.232, chiếm 49,4 %. Ngoài ra hàng năm thực hiện chương trình xuất khẩu lao động đào tạo, giáo dục định hướng 6.500-7000 người/năm (riêng năm 2018 gần 9000 người) và thực hiện đào tạo nghề theo các dự án ODA, chương trình mục tiêu quốc gia khác (phối hợp lồng ghép, có hiệu quả từ các chương trình dự án như: Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình 135; Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cấu trúc ngành nông nghiệp, Dự án SRDP, IMPP, Ifat. SIDA nông nghiệp, dự CEBETREE, Cibirip…), các chương trình dự án dạy nghề chuyển giao kỷ thuật cho nông dân phụ nữ… Nâng tỷ lệ lao động có việc làm được đào tạo nghề năm 2019 đạt 68,3%.

Thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND, trong giai đoạn 2017–2019, đã tổ chức đào tạo được 21.872 người với tổng kinh phí hỗ trợ người học là 93.663 triệu đồng, trong đó số người được hỗ trợ đào tạo theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 là 10.917 người với kinh phí 64.017 triệu đồng; số người được hỗ trợ đào tạo theo Quyết định 1956/2009/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 là 9.209 người với kinh phí là 20.024 triệu đồng; số người được hỗ trợ đào tạo từ các dự án khác và nguồn kinh phí địa phương là 1.746 người với kinh phí là 9.622 triệu đồng.(chi tiết phụ lục 4).

*3.4.3. Công tác xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp*

Công tác xã hội hóa trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được Đảng và Nhà nước quan tâm; tuy nhiên trong thời gian qua chưa thu hút được nhiều nguồn lực đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa; việc thực hiện xã hội hóa tong giáo dục nghề nghiệp được triển khai rõ nét trong đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ; theo đó đã quy định về kinh phí cho toàn khóa học của 73 ngành nghề đào tạo và chính sách Nhà nước hỗ trợ theo từng mức tùy thuộc vào đối tượng chính sách; người học, doanh nghiệp sử dụng lao động đóng góp phần chênh lệch giữa mức hỗ trợ cùa nhà nước so với tổng kinh phí đào tạo để hoàn thành khóa học theo quy định.

3.5. Về đội ngũ cán bộ, nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tổng số nhà giáo cơ hữu và cán bộ quản lý tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến cuối năm 2019 là 819 người, gồm 435 nhà giáo biên chế và 384 nhà giáo hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên, có 714 nhà giáo giảng dạy chuyên ngành và 105 nhà giáo dạy các môn chung và dạy văn hóa BT THPT tại các trường cao đẳng, trung cấp và trung tâm GDNN-GDTX. Trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp cụ thể như sau: Tiến sĩ 05 người, chiếm 0,6%; Nghiên cứu sinh 02 người , chiếm 0,2%; thạc sĩ 173 người, chiếm 21,1%; đại học 499 người, chiếm 60,9%; cao đẳng 11 người, chiếm 1,3%; trình độ khác 129 người, chiếm 15,8% *.*

3.6. Công tác tuyển sinh; đánh giá, kiểm định chất lượng.

Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh có năng lực đào tạo trên 60 ngành, nghề ở tất cả các lĩnh vực, với tổng quy mô tuyển sinh học nghề hàng năm là 23.785 người. Trong đó: trình độ cao đẳng nghề: 1.355 người, chiếm 6%; trung cấp nghề: 4.915 người, chiếm 21%; sơ cấp nghề 17.515 người, chiếm 74%. Số lượng tuyển sinh trung bình hàng năm ước đạt từ 60 - 70% tổng quy mô tuyển sinh.

Ngoài các cơ sở đào tạo chính quy, công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh còn được thực hiện theo phương thức truyền nghề, kèm nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; các hợp tác xã; tổ, nhóm sản xuất… trong đó người lao động vừa học nghề vừa tham gia làm việc. Mặc dù còn một số hạn chế, người học nghề không được cấp bằng, chứng chỉ của cơ sở đào tạo…, tuy nhiên đây là một hình thức đào tạo và tự đào tạo có hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí.

Công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chú trọng. Trong thời gian 2017 - 2020 đã có hơn 60 nhà giáo, cán bộ quản lý lãnh đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tập huấn về công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng. Hàng năm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã xây dựng và triển khai thực hiên quy trình đảm bảo chất lượng tại đơn vị; thực hiện tự kiểm định chất lượng theo quy định tại Nghị định số 49/2018/NĐ-CP, Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH [[4]](#footnote-4). Các trường được lựa chọn đầu tư thành trường chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg đang thực hiện mời đơn vị kiểm định độc lập bên ngoài về kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.7. Xây dựng cơ sở vật chất

Hà Tĩnh có 02 Trường cao đẳng được Chính phủ lựa chọn để đầu tư, phát triển thành trường chất lượng cao; có 7 trường cao đẳng, trường trung cấp công lập với gần 30 lượt ngành nghề được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn để đầu tư phát triển nghề trọng điểm. Kinh phí đầu tư từ nguồn vốn CTMT và các nguồn huy động khác trung bình hàng năm gần 20 tỷ đồng; ngoài ra, từ nguồn kinh phí nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho LĐNT (thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới), các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên cấp huyện được hỗ trợ đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị đào tạo, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo.

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề và đề xuất phương án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, tập trung đầu tư cho các nghề trọng điểm từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, sử dụng hiệu quả vốn đối ứng của tỉnh.

Ngoài nguồn ngân sách trung ương từ các chương trình mục tiêu và ngân sách tỉnh; UBND tỉnh đã chỉ đạo huy động ngân sách cấp huyện; nguồn đóng góp của người học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tổng kinh phí đầu tư từ ngân sách trung ương giai đoạn 2017 - 2020 là 71 tỷ đồng, trong đó: Nguồn kinh phí thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 2 tỷ đồng (năm 2017: 1 tỷ đồng, năm 2018 1 tỷ đồng); Nguồn kinh phí thực hiện Dự án Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp 69 tỷ đồng (năm 2017: 18 tỷ; năm 2018: 10 tỷ đồng, năm 2019: 17 tỷ đồng; năm 2020: 25 tỷ đồng).

**4. Thuận lợi, khó khăn và giải pháp khắc phục**

4.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong công tác giáo dục nghề nghiệp; sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống Chính trị từ trung ương đến địa phương; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực chủ động phối hợp với các bộ ngành trung ương tham mưu các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp. Do đó trong những năm qua lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không ngừng phát triển; nhận thức của người dân về học nghề gắn với việc làm được nâng lên; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu của doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các chủ trương chính sách của đảng về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh. Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội tiếp tục đổi mới, thi đua, sáng tạo, tập trung quyết liệt thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; tham mưu thể chế hóa cơ chế chính sách với 2 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Giáo dục nghề nghiệp và nhiều chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo của tỉnh; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý; tăng cường kỷ cương hành chính, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện tốt các giải pháp tạo việc làm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN theo Nghị quyết TW 6 Khóa XII; các chế độ, chính sách được giải quyết kịp thời, đúng quy định, nâng cao uy tín, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Các địa phương đã tích cực chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền, tư vấn người dân về các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, qua đó nhận thức của người dân về học nghề và giải quyết việc làm được tăng lên; an sinh xã hội đảm bảo; đời sống nhân dân tiếp tục cải thiện rõ nét. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhiệp vụ nhà giáo, đổi mới chương trình giáo trình, tổ chức đào tạo đảm bảo chất lượng từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; triển khai đào tạo các ngành nghề cấp độ quốc tế được chuyển giao từ CHLB Đức, Úc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được học tập các chương trình quốc tế ngay trên địa bàn Hà Tĩnh; đẩy mạnh phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xây dựng nông thôn mới.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Nhận thức về việc dạy nghề học nghề có chuyển biến nhưng vẫn còn nhiều hạn chế; công tác tuyển sinh học nghề vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt trong tuyển sinh trình độ cao đẳng nghề; một số nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế có số lượng tuyển sinh còn hạn chế;

- Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chưa được triển khai đồng bộ và triệt để; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm được tuyển sinh vào lớp 10 tại các trường THPT vẫn còn cao và chưa đồng đều giữa các địa phương;

- Chưa thu hút được nhà giáo giỏi, các nghệ nhân, đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề;

- Nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên tại các cơ sở đào tạo còn hạn chế; đặc biệt đầu tư các thiết bị công nghệ mới phục vụ cho đào tạo nghề chất lượng cao. Việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới chưa đảm bảo để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Trung ương, HĐND, UBND tỉnh giao theo văn bản hướng dẫn của Trung ương, Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND, Quyết định số 2707/QĐ-UBND[[5]](#footnote-5).

- Doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm đến quá trình đào tạo và chưa phối hợp cùng tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; còn thiếu sự gắn kết giữa các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động; kết quả đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Công tác xây dựng, chuyển đổi chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, đào tạo theo tín chỉ chưa được triển khai sâu rộng; các nội dung giảng dạy về kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp trong chương trình đào tạo chưa được chú trọng; chưa có quy định thống nhất giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục - Đào tạo về nội dung chương trình các môn văn hóa trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, người học nghề..., thực hiện xã hội hóa trong đào tạo nghề nghiệp còn rất hạn chế; việc triển khai chuyển đổi, thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn.

4.3. Một số giải pháp trong thời gian tới

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động và đội ngũ cán bộ các cấp về công tác giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; phối hợp tổ chức các chương trình tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT và các địa phương;

- Triển khai đồng bộ công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT; đồng thời triển khai chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp THCS học nghề trình độ trung cấp;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động để dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động gắn với phát triển kinh tế xã hội tỉnh;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; tiếp tục sắp xếp, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và hiệu quả thực hiện của các cấp, các ngành liên quan;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục ngành nghề và mức chi phí, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định tại Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh; thực hiện tốt công tác tư vấn học nghề, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; thực hiện tốt các quy định về chế độ làm việc, các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo; huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao, nông dân sản xuất giỏi tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hoá việc thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án khác để phát triển giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng đào tạo với các cơ sở đào tạo theo hình thức đặt hàng.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín nước ngoài, nhất là đối với các ngành nghề gắn với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, các ngành, lĩnh vực phù hợp xu thế hội nhập và đón đầu trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, quản lý đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hoạt động quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng đào tạo; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, việc quản lý và tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá gắn với biểu dương, khen thưởng, tôn vinh những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

**5. Kiến nghị đề xuất**

5.1. Với Trung ương

Tiếp tục thực hiện chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP cho học sinh tốt nghiệp THCS học trình độ trung cấp.

Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ

Ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Cơ chế thực hiện xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp; cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp có trách nhiệm tham gia quá trình đào tạo nghề nghiệp.

Tiếp tục ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu đào tạo đảm bảo chất lượng theo nhu cầu thị trường lao động.

Chuyển đổi Nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sang thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia “Giảm nghèo bền vững” để thuận lợi trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện.

5.2. Với tỉnh

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

Ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng trường chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;- Giám đốc, các đ/c PGĐ;- Lưu: GDNN. |  | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Võ Xuân Linh** |

1. Thông tư Liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của liên bộ về việc Hướng dẫn sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên,Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn bản số 8544/UBND-VX1 ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến về Đề án “Sắp xếp, sáp nhập các Trường trung cấp, Trường cao đẳng công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; Văn bản số 1009/SLĐTBXH-GDNN ngày 19/5/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị cho ý kiến vào Đề án sắp xếp, sáp nhập các trường trung cấp, trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 22/09/2017 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; [↑](#footnote-ref-5)